

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HS-ST
Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Săng

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 04/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 24/3/1992; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng và bà D; Vợ: L (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011 (Sống với mẹ); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Th, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người nghiện ma túy: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/02/2022, H điện thoại cho 01 thanh niên không rõ lai lịch tại huyện Ba Tri hỏi mua 300.000 đồng ma túy về để sử dụng, cả hai thống nhất đến khu vực công đập Ba Lai thuộc ấp Bình Thạnh 3, xã Thạnh Trị để giao dịch. H mượn và điều khiển xe mô tô biển số 29L8- 4617 của B, sinh năm 1987, nơi cư trú: khóm 1, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, đi từ phòng trọ của H đang thuê ở tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre đến công đập Ba Lai mua ma túy, sau đó đem về phòng trọ cất giữ. Đến ngày 02/3/2022, H lấy tép ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà của Th ở xã Đ, huyện B. Khi H chở Th đi mua tạp hóa thì lực lượng Công an bị bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm có:

- Một xe mô tô hiệu WEASEL màu xanh, biển số 29L8-4617, đang sử dụng.
- 01 gói nylon màu trắng hàn kín 03 phía, 01 phía có viền xanh rãnh khếp bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 30/2022/KL-KTHS ngày 04/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có trọng lượng là 0,4227 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSBD ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,3075 gam được niêm phong trong phong bì số 30/2022 có chữ ký ghi tên M, Pha và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh B 01 xe mô tô biển số 29L8-4617 do B không biết và không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện như đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với xã hội để phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người này. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên H đã có hành vi tàng trữ chất ma túy với khối lượng là 0,4227 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Bình Đại phát hiện bắt quả tang vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 02/3/2022 tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết

rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn không từ bỏ được chất ma túy để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 0,3075 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; là vật chứng của vụ án cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 xe mô tô biển số 29L8-4617 H mượn của B, H không có nói cho B biết việc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã giao trả cho B là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi của Th đi cùng với bị cáo, B cho bị cáo mượn xe nhưng cả hai không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại không xử lý hành vi của Th và B là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã giao trả cho B 01 xe mô tô biển số 29L8-4617.
- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,3075 gam được niêm phong trong phong bì số 30/2022 có chữ ký ghi tên M, Pha và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;
Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Đại;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND thị trấn B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng